TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2026/HS-ST
Ngày: 13/4/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tường Vy.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Vũ Văn Thăng và bà Lương Thị Bảo Thùy.

- Thư ký phiên tòa: ông Lương Hải Quan, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: ông Võ Ngọc Thạch – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2025/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2026/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2026/HSST-QĐ ngày 31/3/2026, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Đình T, sinh năm: 1990, tại tỉnh Quảng Trị.

Tên gọi khác: không; giới tính: nam;

Nơi cư trú: ấp C, xã D, Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12.

Họ và tên cha: không xác định.

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị L (chết).

Bị cáo không có anh chị em, không có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 06/6/2025 và bị tạm giam tại Phân trại Tạm giam D (cơ sở 1) đến nay.

(Bị cáo T có mặt ở điểm cầu trực tuyến tại Phân trại tạm giam D)

2. Họ và tên: Phạm Thế Q, sinh năm: 1988, tại tỉnh Đồng Nai.

Tên gọi khác: không; giới tính: Nam;

Nơi cư trú: ấp C, xã D, Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12.

Họ và tên cha: Phạm Văn Q1; sinh năm 1963.

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T1; sinh năm 1965.

Họ tên vợ: Nguyễn Thị Thùy A; sinh năm 1990.

Bị cáo có 02 người con. Lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Phạm Thế Q bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

**** Người đại diện theo pháp luật của bị hại ông Trần Xuân B:***

1. Bà Nguyễn Kim V, sinh năm 1972. Địa chỉ: ấp A, xã B, tỉnh Cà Mau.
2. Bà Trần Linh P, sinh năm 1991. Địa chỉ: ấp A, xã B, tỉnh Cà Mau.
3. Bà Trần Như A1, sinh năm 1993. Địa chỉ: ấp A, xã B, tỉnh Cà Mau.
4. Bà Trần Như P1, sinh năm 1995. Địa chỉ: ấp A, xã B, tỉnh Cà Mau.

(Tất cả người đại diện theo pháp luật của bị hại vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06/6/2025, Phạm Thế Q cần dụng cụ trang trí lễ gia tiên cho khách. Phạm Thế Q biết Nguyễn Đình T không có giấy phép lái xe mô tô ba bánh nhưng Quyền giao xe và yêu cầu T điều khiển xe mô tô ba bánh biển số 60Y2 - 3492 để đi lấy dụng cụ trang trí lễ gia tiên cho khách hàng. Sau đó, T điều khiển xe mô tô ba bánh biển số 60Y2 - 3492 lưu thông trên Tỉnh lộ ĐT769 theo hướng D đi L để về nhà Quyền.

Khoảng 14 giờ 40 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô ba bánh biển số 60Y2 - 3492 đến Km07 Tỉnh lộ ĐT769, ấp L, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là ấp L, xã D, tỉnh Đồng Nai) là đoạn đường cong, dốc. T không làm chủ được tay lái nên xe mô tô do T điều khiển lấn trái sang toàn bộ phần đường các phương tiện lưu thông ngược chiều rồi va chạm với xe mô tô hai bánh biển số 69AC - 105.22 do ông Trần Xuân B, sinh năm 1966, thường trú tại: ấp A, xã B, tỉnh Cà Mau điều khiển. Hậu quả: ông B ngã bị thương nặng, được đưa đến cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện T và chết sau đó. Sau tai nạn, T đến Công an thị trấn D đầu thú và khai nhận hành vi điều khiển xe gây ra tai nạn giao thông như trên.

* Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông lúc 15 giờ 30 phút ngày 06/6/2025 và sơ đồ hiện trường do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ lập xác định như sau:

- Nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường cong, dốc; mặt đường được trải nhựa bằng phẳng. Chiều rộng mặt đường 07m được phân chia hai chiều xe chạy ngược chiều bởi vạch sơn vàng, nét liền. Mỗi chiều đường rộng 3,5m.

- Lấy cột mốc Km 07 Tỉnh lộ ĐT769 nằm trên hành lang an toàn giao thông đường bộ (lề đường bên phải) theo hướng D đi L làm điểm mốc. Lấy mép đường bên trái Tỉnh lộ ĐT769 theo hướng D đi L làm chuẩn.

- Xe mô tô hai bánh biển số 69AC - 105.22 ngã nghiêng về bên phải trên phần đường bên trái theo hướng D đi L. Đầu xe hướng về L, đuôi xe hướng về D. Hình chiếu tâm trục bánh sau xuống mép đường chuẩn là 80cm. Hình chiếu tâm trục bánh sau xuống mép đường chuẩn là 90cm, cách vết máu là 1m80, cách hình chiếu tâm trục bánh sau bên phải xe mô tô ba bánh biển số 60Y2 - 3492 là 17m60. Hình chiếu tâm gác để chân trước cách mép đường chuẩn là 85cm.

- Vết máu nằm trên phần đường bên trái Tỉnh lộ ĐT769 theo hướng D đi L, cách mép đường chuẩn là 20cm, cách vị trí bắt đầu vết cà xe mô tô hai bánh biển số 69AC - 105.22 là 6m00.

- Vết cà xe mô tô hai bánh biển số 69AC - 105.22 nằm trên phần đường bên trái theo hướng D đi L có chiều dài là 8m40. Điểm bắt đầu vết cà cách mép đường

chuẩn là 2m40, cách điểm bắt đầu vết cà xe mô tô ba bánh biển số 60Y2 - 3492 là 2m80. Điểm kết thúc vết cà trùng với gác để chân trước bên phải xe mô tô hai bánh biển số 69AC - 105.22.

- Vết cà xe mô tô ba bánh biển số 60Y2 - 3492 nằm trên phần đường bên trái theo hướng D đi L có chiều dài là 11m40. Điểm bắt đầu vết cà cách mép đường chuẩn là 2m10. Điểm kết thúc vết cà tại phần đầu xe mô tô tô ba bánh biển số 60Y2 - 3492.

- Xe mô tô ba bánh biển số 60Y2 - 3492 nằm trên hành lang an toàn đường bộ bên trái theo hướng D đi L. Đầu xe mô tô hướng về L, đuôi xe mô tô hướng về D. Hình chiếu tâm trục bánh trước xuống mép đường chuẩn là 4m10. Hình chiếu tâm trục bánh sau xuống mép đường chuẩn là 3m10.

- Cột mốc Km07 Tỉnh lộ ĐT769 nằm trên hành lang an toàn đường bộ bên phải theo hướng D đi L, cách tâm trục bánh sau xe mô tô hai bánh biển số 69AC - 105.22 là 9m40, cách mép đường bên phải theo hướng D đi L là 70cm.

* Điểm va chạm trên đường:

- Xe mô tô ba bánh biển số 60Y2 - 3492 va chạm với xe mô tô hai bánh biển số 69AC - 105.22 trên phần đường bên trái theo hướng D đi L.

* Điểm va chạm trên phương tiện:

- Thùng xe bên trái xe mô tô ba bánh biển số 60Y2 - 3492 va chạm với bánh trước xe mô tô hai bánh biển số 69AC - 105.22.

* Tại biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông lúc 16 giờ 20 phút ngày 06/6/2025 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ lập:

- Đối với Xe mô tô hai bánh biển số 69AC - 105.22, có các dấu vết liên quan đến vụ tai nạn như sau: Chùm đèn chiếu sáng vỡ bung khỏi vị trí ban đầu; Gương chiếu hậu bên trái vỡ bung khỏi vị trí ban đầu; Nắp lau tay trái bị cong, vênh khỏi vị trí ban đầu; Yếm chắn gió bên trái bị chà xước; Ốp sườn bên trái bị chà xước bung hở khỏi vị trí ban đầu; Phần da bọc bên trái đầu yên xe bị bong rách; Chảng ba bị cong vênh, tay lái bị lệch; Hệ thống phanh còn hoạt động; Hệ thống đèn, còi còn hoạt động;

- Đối với xe mô tô ba bánh biển số 60Y2 – 3492, có các dấu vết liên quan đến vụ tai nạn như sau: Phuộc giảm xóc bánh trước hai bên bị cong vênh; Vè chắn bùn bánh trước bị vênh so với vị trí ban đầu; Bên trái, phía trước thùng xe bị móp, biến dạng; Hệ thống phanh còn hoạt động.

* Tại Kết luận giám định tử thi số 183.01/KLGĐTT-TTPYĐN ngày 24/7/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân Trần Xuân B như sau: Đa chấn thương; chấn thương ngực gãy xương đòn, giập phổi hai bên, chảy máu khoang ngực; chấn thương gãy xương chậu, gãy 1/3 dưới xương đùi trái và gãy 02 tầng xương cẳng chân trái dẫn đến xuất huyết nội tâm mạc.

* Về vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã tạm giữ: 01 xe mô tô biển số 69AC-105.22 và 01 (một) xe mô tô ba bánh biển số 60Y2-3492. Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Đ đã trả lại 01 xe mô tô biển số: 69AC-105.22, Honda, loại Wave RXS FI cho chủ xe là bà Nguyễn Kim V.

* Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Đình T và Phạm Thế Q đã bồi thường thiệt hại 150.000.000 đồng cho người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Xuân B.

Người đại diện hợp pháp của bị hại đã có đơn bãi nại, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

* Bản cáo trạng số: 46/CT-VKSLK ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 260 BLHS. Và truy tố bị cáo Phạm Thế Q phạm tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 264 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện VKSND khu vực 4 - Đồng Nai giữ nguyên cáo trạng và đề nghị HĐXX xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Đình T với mức án từ: 03 năm đến 04 năm tù.
- Bị cáo Phạm Thế Q với mức án từ: 01 năm đến 01 năm cải tạo không giam giữ.

* Bị cáo nói lời sau cùng:

+ Bị cáo T: bị cáo hối hận về hành vi của mình, bị cáo hứa từ nay sẽ thực hiện đúng quy định pháp luật khi tham gia giao thông, mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

+ Bị cáo Q: xin Hội đồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi cấu thành tội phạm:

[1.1] Đối với bị cáo **Nguyễn Đình T**: Ngày 06/6/2025, T điều khiển xe mô tô ba bánh biển số 60Y2-3492 của Phạm Thế Q đi trên Tỉnh lộ ĐT769 trong khi không có giấy phép lái xe. Tại đoạn đường cong, dốc Km07, do không làm chủ tay lái, T để xe lấn sang phần đường ngược chiều, va chạm với xe mô tô hai bánh biển số 69AC-105.22 do ông Trần Xuân B điều khiển. Hậu quả: làm ông B tử vong. Hành vi của T đã vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, trực tiếp gây ra cái chết của nạn nhân. Có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội **"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"** theo điểm a khoản 2 Điều 260 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Cáo trạng truy tố là phù hợp.

[1.2] Đối với bị cáo **Phạm Thế Q**: Quyền biết rõ Nguyễn Đình T không có giấy phép lái xe mô tô ba bánh nhưng vẫn giao xe biển số 60Y2-3492 cho T điều khiển phương tiện trên để đi lấy hàng. Dẫn đến việc T điều khiển phương tiện trên gây tai nạn giao thông. Hành vi của Q đã vi phạm quy định về giao phương tiện cho người không đủ điều kiện điều khiển, dẫn đến hậu quả chết người. Có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phạm Thế Q phạm tội **"Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ"** theo điểm a khoản 1 Điều 264 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Cáo trạng truy tố là phù hợp.

[2] Tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: các bị cáo là những người trưởng thành, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ. Nhưng chỉ vì sự không tuân thủ quy định Luật giao thông, bị cáo T biết mình không có giấy phép lái xe mô tô 3 bánh vẫn lấy xe để điều khiển; bị cáo Q biết T không có giấy phép lái xe nhưng vẫn giao phương tiện do mình quản lý cho T. Chính vì sự không có giấy

phép lái xe, bị cáo T không đủ khả năng điều khiển xe mô tô 3 bánh mới dẫn đến việc khi điều khiển xe đã không làm chủ được tay lái, lấn sang làn trái gây tai nạn, dẫn đến cái chết thương tâm cho ông Trần Xuân B. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của người khác; xâm phạm đến an toàn, trật tự công cộng.

Để quyết định hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét toàn bộ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cả hai bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại 150.000.000 đồng cho gia đình bị hại; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; người đại diện hợp pháp của bị hại đã có đơn bãi nại, không yêu cầu bồi thường thêm. Riêng bị cáo Phạm Thế Q phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo Nguyễn Đình T sau khi gây tai nạn đã chủ động đến Công an thị trấn D đầu thú. Các tình tiết trên được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo T xuất phát từ lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Bị cáo là người điều khiển xe mô tô 3 bánh – một nguồn nguy hiểm cao độ nhưng đã thiếu ý thức chấp hành pháp luật, điều khiển phương tiện giao thông một cách cẩu thả, thiếu thận trọng, gây hậu quả nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm và thuộc điểm a khoản 2 Điều 260 BLHS "*Không có giấy phép lái xe theo quy định".* Tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi, hậu quả đã xảy ra và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo T ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo ý thức tôn trọng pháp luật; đồng thời góp phần răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội đối với loại tội phạm này.

Đối với bị cáo Phạm Thế Q: vì bị cáo có nơi cư trú ổn định và có thu nhập khoảng 7.000.000 đồng/tháng nên cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo là 500.000 đồng/tháng cho đến khi chấp hành án xong là phù hợp.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật TTHS. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô biển số 69AC-105.22 Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Đ đã trả lại cho chủ xe là bà Nguyễn Kim V nên không đặt ra xem xét.

- 01 (một) xe mô tô ba bánh biển số 60Y2-3492, có số máy: LX163FMLSC060240 qua xác minh (BL118) không có trong cơ sở dữ liệu đăng ký quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. Như vậy, xe mô tô 3 bánh trên là phương tiện cấm lưu hành, chủ sở hữu không chứng minh được nguồn gốc.

Căn cứ khoản 9 Điều 2 Nghị định 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 (sửa đổi Điều 30 Nghị định 100/20219/NĐ-CP ngày 30/12/2019). Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước xe mô tô trên.

[5] Về trách nhiệm dân sự: các bị cáo và đại diện người bị hại đã thỏa thuận xong về việc giải quyết trách nhiệm dân sự, không ai có ý kiến gì thêm nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: các bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST.

* Đối với quan điểm của VKSND khu vực 4 - tỉnh Đồng Nai về tội danh và mức hình phạt phù hợp với quan điểm của HĐXX nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

- Bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- Bị cáo Phạm Thế Q phạm tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ"

- Áp dụng điểm theo điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Đình T: 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 06/6/2025.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Thế Q: 01 (Một) năm cải tảo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Đ nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Phạm Thế Q cho Ủy ban nhân dân xã D, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

- Về khấu trừ thu nhập: Buộc bị cáo Phạm Thế Q phải nộp số tiền 500.000 đồng/tháng cho đến hết thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không ai yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 BLTTHS năm 2016; khoản 9 Điều 2 Nghị định 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 (sửa đổi Điều 30 Nghị định 100/20219/NĐ-CP ngày 30/12/2019)

Tịch thu và sung vào công quỹ nhà nước: 01 (một) xe mô tô ba bánh biển số 60Y2-3492, có số máy: LX163FMLSC060240, số khung: không có.

(Hiện vật chứng trên đang tạm giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Đồng Nai)

4. Về án phí: căn cứ Điều 135 BLTTHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Đình T, Phạm Thế Q nộp 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn)* đồng án phí HSST.

5. Các Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người đại diện theo pháp luật của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 4 - Đồng Nai;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh;
- Cơ quan Thi hành án HS Công an tỉnh;
- Phòng THADS khu vực 4 - Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

Phạm Thị Tường Vy

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa